

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 864/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 14-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Thủy Tiên

*Các Thẩm phán:* Bà Châu Thị Điệp

Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLPT-HNGĐ ngày 03/8/2020 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 448/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4333/2020/QĐ-PT ngày 19/8/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Kim L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường K, Phường Y, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Lê Đặng Quý K, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đường K, Phường Y, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – Bà Lê Đặng Quý K

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là ông Mai Kim L trình bày:

Ông và bà K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, quận Tân Bình vào ngày 13/6/2011. Sau đám cưới, cả hai sống chung gia đình chồng tại phường 7, quận Tân Bình. Mâu thuẫn phát sinh từ những ngày đầu chung sống về vấn đề tiền bạc, về lời ăn tiếng nói và sinh hoạt giữa hai vợ chồng, bà K có những lời lẽ

không nhẹ nhàng, thiếu tôn trọng chồng, thậm chí còn xô xát với chồng. Ngoài ra, bà K còn ghen tuông vô cớ với các đồng nghiệp nữ của chồng. Mâu thuẫn kéo dài nên vào năm 2017 vợ chồng sống ly thân, ông L ra ngoài thuê nhà sống nhiều nơi và sau đó ngủ tại trụ sở công ty, thỉnh thoảng về nhà thăm ba mẹ. Vào năm 2018, ông L đã nộp đơn xin ly hôn với bà K tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, bà K có đến Tòa án hòa giải 01 lần, nói là vẫn còn yêu thương chồng nên sau đó Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã xét xử bác yêu cầu ly hôn của ông. Ông kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm vào ngày 14/11/2018 mặc dù bà K không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Sau khi tòa phúc thẩm tiếp tục không chấp nhận cho ông ly hôn, hai vợ chồng vẫn không hàn gắn được, vẫn sống ly thân từ đó đến giờ, bà K cũng đã có nhiều mối quan hệ với những người đàn ông khác. Sau 01 năm ông lại nộp đơn xin ly hôn, bà K vẫn không đến tòa án để giải quyết. Nay ông xác định giữa vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn, không thể nào trở về sống chung với nhau nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Kim Thanh T, sinh ngày 23/8/2014, hiện đang sống với mẹ là bà K. Khi ly hôn ông L yêu cầu giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng ngay sau khi có quyết định hoặc bản án của Tòa án.

Tài sản chung, nợ chung: Ông L khai không có.

Bị đơn, bà Lê Đăng Quý K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 448/2020/HNGĐ-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã Căn khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – ông Mai Kim L:

1- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Kim L được ly hôn với bà Lê Đăng Quý K.

2- Về con chung: Giao cho bà Lê Đặng Quý K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Kim Thanh T, sinh ngày 23/8/2014. Ông Mai Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho đến khi trẻ Mai Kim Thanh T đủ 18 tuổi.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kể từ ngày bà Lê Đặng Quý K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Mai Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Mai Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/7/2020, bị đơn bà Lê Đặng Quý K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nói trên.

#### **Tại phiên Tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn ông Mai Kim L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Lê Đặng Quý K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà K còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Mai Kim L và bà Lê Đặng Quý K đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được. Năm 2017, ông L đã

từng nộp đơn xin ly hôn với bà K. Phiên Tòa cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã bác đơn xin ly hôn của ông L để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn mâu thuẫn nhưng cuộc sống chung vợ chồng từ đó đến nay vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà K, y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Lê Đặng Quý K không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm nên đã có đơn xin kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bà K làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Căn cứ vào Giấy trích lục kết hôn số 433/TLKH-BS ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Mai Kim L và bà Lê Đặng Quý K là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà K:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa ông L và bà K phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2017, ông L nộp đơn xin ly hôn với bà K. Tòa án đã không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L để tạo cơ hội cho vợ chồng có thêm thời gian hàn gắn lại mâu thuẫn nhưng các bên vẫn không tìm được tiếng nói chung và sống ly thân từ năm 2017 đến nay, bà K xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục và hàn gắn mâu thuẫn. Qua đó, cho thấy vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung thiếu sự quan tâm, chia sẻ, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông L cho ly hôn với bà K là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Có 01 con chung tên Mai Kim Thanh T, sinh ngày 23/8/2014, hiện đang sống với bà K. Khi ly hôn ông L giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng.

Xét thấy, con chung hiện đang có cuộc sống ổn định với bà K và còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho bà K nuôi dưỡng và ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng là có cơ sở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà K không được chấp nhận nên bà K phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 293; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Đăng Quý K.  
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 448/2020/HNGĐ-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Kim L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Kim L được ly hôn với bà Lê Đăng Quý K.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Đăng Quý K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Mai Kim Thanh T, sinh ngày 23/8/2014. Ông Mai Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho đến khi trẻ Mai Kim Thanh T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kể từ ngày bà Lê Đăng Quý K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Mai Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Mai Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Mai Kim L chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0039566 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Mai Kim L còn phải nộp tiếp số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Đặng Quý K chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0068026 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thủy Tiên**